

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 41/2018/QĐST-DS

Phước Long, ngày 10 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng P; chức vụ: Trưởng phòng giám sát hoạt động Ngân hàng T - chi nhánh B.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980;

Bà Lâm Thị Kim C, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị Kim C: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh B.

II/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 02/10/2018 thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Lâm Thị Kim C còn nợ Ngân hàng T theo hợp đồng tín dụng tín dụng số: 114/2017/HĐHMTD/CNBacLieu ngày 21/3/2017 số tiền 1.050.856.228đ đồng. (Trong đó số tiền vay gốc là 900.000.000đ và tổng tiền lãi là 150.856.258đ).

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Lâm Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T số tiền 1.050.856.228đ. (Trong đó số tiền vay gốc là 900.000.000đ và tổng

tiền lãi là 150.856.258đ và trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tín dụng số: 114/2017/HĐHMTD/CNBacLieu ngày 21/3/2017.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Lâm Thị Kim C không thanh toán trả số tiền trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bán phát mãi tài sản là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 114/2017/HĐTC/CNBacLieu ngày 21/3/2017 tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Nguyễn Văn Đ và bà Lâm Thị Kim C đứng tên quyền sử dụng đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Gồm những tài sản sau:

3.1 Thửa 66 tờ bản đồ số 24 (phần đất nhà ở):

- Hướng Đông giáp thửa 83 đất của ông Nguyễn Văn T sử dụng có số đo 19,7m
- Hướng Tây giáp thửa 84 (đất của anh Đ) có số đo 21.1m
- Hướng Nam giáp thửa 84 (đất của anh Đ) có số đo 14.7m
- Hướng Bắc giáp đất hành lang bảo vệ kênh có số đo 14.9m

Diện tích: 299,8m²

Nhà gắn liền với đất: Nhà chiều ngang 6.8m, chiều dài 11.3m; kết cấu: Khung sườn bê tông cốt thép, vách xây tường, nền gạch bông, mái tol xi măng. Nhà của anh Đ và chị Cương sinh sống và quản lý.

3.2 Thửa 84 tờ bản đồ số 24

- Hướng Đông giáp thửa 66, 83 có số đo 21.1m + 35.1m + 18m
- Hướng Tây giáp thửa 85 (đất của anh Đ) có số đo 81.4m
- Hướng Nam giáp thửa 919(đất của anh Nguyễn Văn H đang canh tác) có số đo

32.4m

- Hướng Bắc giáp đường đất có số đo 32.9m

Diện tích: 2340.8m²

3. 3 Thửa 64 tờ bản đồ số 24

- Hướng Đông giáp thửa 86(đất của anh Đ) có số đo 44.9m
- Hướng Tây giáp thửa 63 (đất của anh Đ) có số đo 46.5m
- Hướng Nam giáp thửa 87(đất của anh Đ) có số đo 9.8m
- Hướng Bắc giáp đường đất có số đo 12.1m

Diện tích: 499m²

3.4 Thửa 63 tờ bản đồ số 24

- Hướng Đông giáp thửa 64(đất của anh Đ) có số đo 46.5m
- Hướng Tây giáp thửa 61 (đất của ông Trần Hồng Q đang canh tác) có số đo

48.1m

- Hướng Nam giáp thửa 87(đất của anh Đ) có số đo 9.5m
- Hướng Bắc giáp đường đất có số đo 11.4m

Diện tích: 493m²

3.5 Thửa 62 tờ bản đồ số 24

- Hướng Đông giáp thửa 63(đất của anh Đ) có số đo 48.1m
- Hướng Tây giáp thửa 1057 (đất của anh Đ) có số đo 48.6m

- Hướng Nam giáp thửa 87(đất của anh Đ) và một phần thửa 1058 có số đo 21.1m+ 7.0m

- Hướng Bắc giáp đường đất có số đo 25.4m

Diện tích: 1314.5m²

3.6 Thửa 87 tờ bản đồ số 24

- Hướng Đông giáp thửa 86(đất của anh Đ) có số đo 35m

- Hướng Tây giáp thửa 1058 (đất của anh Đ) có số đo 35.8m

- Hướng Nam giáp thửa 920 có số đo 37.8m

- Hướng Bắc giáp thửa 62, 63, 64 (đất của anh Đ) có số đo 21.1m + 9.5m +9.8m

Diện tích: 1372.3m²

3.7 Thửa 950 tờ bản đồ số 02

- Hướng Đông giáp thửa 944 (đất của ông Nguyễn Bình Đ đang canh tác) có số đo 176.5m

- Hướng Tây có số đo 62.9m +83.5m + 28.5m

- Hướng Nam giáp thửa 986 (đất của anh Đ) có số đo 30.2m

- Hướng Bắc giáp thửa 925(đất của ông Nguyễn Văn H đang canh tác) có số đo 28.9m

Diện tích: 5224.4m²

3.8 Thửa 986 tờ bản đồ số 02

- Hướng Đông giáp thửa 944 (đất của ông Nguyễn Bình Đ đang canh tác) có số đo 62m

- Hướng Tây có số đo 23.9m + 38.4m

- Hướng Nam giáp thửa 997 có số đo 29.7m

- Hướng Bắc giáp thửa 950(đất của anh Đ) có số đo 30.2m

Diện tích: 1872m²

3.9 Thửa 1057 tờ bản đồ số 02

- Hướng Đông giáp thửa 62 (đất của anh Đ) có số đo 48.6m + 2.3m

- Hướng Tây giáp kênh thủy lợi có số đo 89.4m

- Hướng Nam giáp thửa 1058(đất của anh Đ) có số đo 180.7m

- Hướng Bắc có số đo 2.7m +39.2m +63.9m

Diện tích: 9296.9m²

3.10 Thửa 1058 tờ bản đồ số 02

- Hướng Đông giáp thửa 87 (đất của anh Đ) có số đo 27.9m + 7.9m

- Hướng Tây giáp kênh thủy lợi có số đo 55.9m

- Hướng Nam giáp thửa 920 (đất của ông Nguyễn Văn Hồng) có số đo 126.1m + 99.7m

- Hướng Bắc giáp thửa 1057 (đất của anh Đ) có số đo 180.7m

Diện tích: 7854,3m²

Trừ đi diện tích nền mộ chiều ngang 16m, chiều dài 19m, có 13 ngôi mộ do anh Đ, chị Cương thờ cúng, trong thửa đất 87; Tất cả các thửa đất trên anh Đ và chị C đang trực tiếp canh tác, không có cho thuê mướn, cầm cố cho ai.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

5. Về chi phí xem xét thẩm định diện tích đất thế chấp, có chi phí là 5.000.000đ, Ngân hàng T đã nộp tạm ứng 5.000.000đ. Ngân hàng và ông Đ thỏa thuận chi phí trên ông Đ có nghĩa vụ chịu. Do đó buộc anh Đ phải có nghĩa vụ hoàn lại số tiền 5.000.000đ cho Ngân hàng T.

6. Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành, ông Đ và bà C phải nộp số tiền án phí là 21.762.843đ, Ngân hàng T được hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 20.300.000đ lại thu tiền số 0011553 ngày 08/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

III/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Huỳnh Tố Hiền